

Số: 3454/UBND-KGVX

Hưng Yên, ngày 20 tháng 11 năm 2018

Kính gửi: Thanh tra Chính phủ

Thực hiện Quyết định số 858/QĐ-TTCP ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Tổng Thanh tra Chính phủ về việc thanh tra công tác quản lý Nhà nước về lĩnh vực đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; UBND tỉnh Hưng Yên báo cáo việc thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước của tỉnh trong lĩnh vực đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (XKLD) như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Đặc điểm tình hình

Tỉnh Hưng Yên nằm ở trung tâm đồng bằng Bắc Bộ, cửa ngõ phía Đông của Thủ đô Hà Nội, diện tích 930 km², dân số 1,2 triệu người, gồm 10 đơn vị hành chính (9 huyện và 1 thành phố) với 161 xã, phường, thị trấn; địa hình bằng phẳng không có rừng, đồi, núi, biển. Lực lượng lao động của tỉnh vào khoảng 700.000 người (chiếm gần 60% dân số của tỉnh), phần lớn là lao động trẻ, có tay nghề.

Sau hơn 20 năm tái lập, tỉnh Hưng Yên đã đạt được nhiều thành tựu phát triển kinh tế - xã hội quan trọng: Kinh tế hàng năm liên tục tăng trưởng cao ở mức trên 8%, cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch nhanh theo hướng công nghiệp, dịch vụ: Năm 2017, Công nghiệp, xây dựng chiếm trên 51%, Nông nghiệp 10,93%; thu ngân sách đạt trên 12.000 tỷ đồng – là một trong 16 tỉnh trên cả nước tự chủ về thu chi; thu nhập bình quân đầu người đạt trên 49,3 triệu đồng; hộ nghèo còn 3,41%; có 92 xã đạt chuẩn nông thôn mới (chiếm 64%), huyện Mỹ Hào được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới năm 2017; bình quân toàn tỉnh đạt 18,1 tiêu chí/xã. Tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế 98,14%; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế 86,21%.

Hiện trên địa bàn tỉnh có hơn 1.800 dự án, trong đó 1.380 dự án trong nước và hơn 420 dự án đầu tư nước ngoài; cả tỉnh có gần 10.000 doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm ổn định cho khoảng 20 vạn lao động. Một phần lực lượng lao động của tỉnh làm việc tại các doanh nghiệp, nhà máy trên địa bàn tỉnh hoặc các tỉnh lân cận. Phần còn lại là lao động tự do (làm nông nghiệp hoặc kinh doanh tự do), là nguồn cung chủ yếu cho công tác xuất khẩu lao động đi nước ngoài.

2. Tình hình người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII nhiệm kỳ 2015 – 2020 về “Tập trung thu hút đầu tư, phát triển công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp có giá trị gia tăng cao, hiện đại”, Hưng Yên đã và đang quyết liệt đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, đầu tư cơ sở hạ tầng giao thông, phát triển các khu công nghiệp tập trung bên cạnh việc đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao nhằm tạo môi trường đầu tư thuận lợi cho việc thu hút đầu tư trong và ngoài nước. Bên cạnh đó, công tác xuất khẩu lao động tiếp tục được Đảng bộ, chính quyền các cấp và nhân dân quan tâm nhằm giải quyết việc làm, tạo thu nhập, nâng cao trình độ tay nghề cho người lao động, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

Từ năm 2013 đến nay, tỉnh Hưng Yên có 16.941 người đi làm việc ở nước ngoài có thời hạn theo hợp đồng, tập trung chủ yếu tại một số nước: Hàn Quốc (722 người), Nhật Bản (1.475 người), Malaysia (2.137 người), Đài Loan (1.879 người), một số nước châu âu khác như Nga, Đức, Anh... với tổng số khoảng 10.700 người; ngành nghề chủ yếu là: May mặc, xây dựng, lắp ráp điện tử, điều dưỡng, nông nghiệp, giúp việc gia đình; đa số là lao động phổ thông. Mức thu nhập bình quân ở thị trường Nhật Bản, Hàn Quốc, Đức, Anh khoảng từ 20 - 30 triệu đồng/tháng/lao động, điều kiện lao động và sinh hoạt tương đối tốt; thị trường Đài Loan, Malaysia và một số nước khác khoảng từ 15 - 10 triệu đồng/tháng/lao động, điều kiện lao động và sinh hoạt ở mức trung bình.

(Chi tiết như Biểu số 1 kèm theo)

Hoạt động đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài chủ yếu qua các doanh nghiệp xuất khẩu lao động do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội cấp phép, trong đó có 03 doanh nghiệp đóng trên địa bàn tỉnh.

Thời gian qua, số lượng lao động tham gia xuất khẩu lao động so với lực lượng lao động của tỉnh còn chưa nhiều, do nhiều lý do như: Các doanh nghiệp đóng trên địa bàn trả lương ở mức khá so với chi phí sinh hoạt, trong điều kiện sống gần gia đình; trình độ tay nghề, ngoại ngữ hạn chế; chi phí đi xuất khẩu lao động còn cao; các thị trường có mức tiền lương cao (Nhật Bản, Hàn Quốc, Đức, Anh...) tiếp nhận số lượng ít, tiêu chuẩn tuyển cao...

Hiện trên địa bàn tỉnh chưa phát hiện vụ việc người lao động nào bị lừa đảo, chiếm đoạt tài sản liên quan đến xuất khẩu lao động ra nước ngoài.

II. THỰC HIỆN NHIỆM VỤ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐI LÀM VIỆC Ở NƯỚC NGOÀI THEO HỢP ĐỒNG

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Nhằm đẩy mạnh công tác xuất khẩu lao động gắn với giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập và trình độ tay nghề cho người lao động, góp phần phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh, Tỉnh ủy, UBND tỉnh Hưng Yên đã ban hành các nghị quyết, kế hoạch, chỉ thị, quyết định và văn bản chỉ đạo triển khai công tác xuất khẩu lao động, trong đó xác định rõ mục tiêu, nhiệm

vụ và giải pháp trong công tác xuất khẩu lao động gắn với giải quyết việc làm cho người lao động trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 22/TC-TU ngày 22/8/2007 về việc mở rộng và nâng cao chất lượng công tác xuất khẩu lao động giai đoạn 2007 -2010; Kết luận số 05-KL/TU, ngày 18/11/2016 về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 06/NQ-TU;

- Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 26/10/2011 về Chương trình Dạy nghề - Việc làm và Giảm nghèo giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020;

- UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1814/QĐ-UBND ngày 11/10/2007 về việc phê duyệt Đề án mở rộng và nâng cao chất lượng xuất khẩu lao động giai đoạn 2007 - 2010 và định hướng đến năm 2015; Kế hoạch số 158/KH-UBND ngày 30/12/2011 về Kế hoạch việc làm tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2011 - 2015, giao chỉ tiêu xuất khẩu lao động mỗi năm từ 2.500 đến 3.200 người; Quyết định số 523/QĐ-UBND ngày 20/3/2013 của UBND tỉnh về kiện toàn Ban chỉ đạo xuất khẩu lao động tỉnh; Kế hoạch số 143/KH-UBND ngày 29/5/2017 về kế hoạch việc làm tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2017 - 2020, giao chỉ tiêu xuất khẩu lao động mỗi năm khoảng 3.000 người; Quyết định số 2433/QĐ-UBND ngày 08/11/2016 về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo dạy nghề, việc làm và giảm nghèo tỉnh Hưng Yên.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước

Các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh tích cực triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến nhằm giúp người lao động nắm bắt kịp thời, chính xác các chủ trương, chính sách, pháp luật, định hướng của Nhà nước về xuất khẩu lao động; cơ chế tài chính đối với gia đình người lao động có công với cách mạng, lao động nghèo...; khó khăn, thuận lợi và các giải pháp hỗ trợ người lao động tiếp cận với thị trường lao động nước ngoài; thông tin về doanh nghiệp xuất khẩu lao động, các ngành nghề tuyển dụng, điều kiện hợp đồng, mức phí của từng thị trường...

Hình thức, nội dung tuyên truyền được triển khai đa dạng, hiệu quả với sự tham gia của nhiều cấp chính quyền, cụ thể như sau:

- Tuyên truyền thường xuyên các chính sách, văn bản mới về công tác xuất khẩu lao động qua hệ thống loa phát thanh tại các thôn, xóm trên địa bàn 161 xã, phường, thị trấn; băng zôn tuyên truyền tại các địa điểm công cộng ở hầu khắp các huyện, thành, thị;

- Biên soạn và phát hành tờ rơi tuyên truyền về các chính sách liên quan đến công tác đưa lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài như: Tờ rơi thông báo thị trường xuất khẩu lao động; tờ rơi tuyên truyền vận động lao động thực hiện hợp đồng và về nước đúng hạn hợp đồng; tờ rơi tuyên truyền các chính sách hỗ trợ của tỉnh về xuất khẩu lao động; tờ rơi hướng dẫn người lao động thực hiện

chính sách của Nhà nước về xuất khẩu lao động và biện pháp xử phạt vi phạm khi thực hiện hợp đồng lao động sai quy định....

Hàng năm, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực cho cán bộ lao động - việc làm các cấp, các doanh nghiệp dịch vụ tham gia tuyển lao động trên địa bàn tỉnh về chính sách ưu đãi của tỉnh với công tác giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động; ban hành nhiều văn bản triển khai về công tác xuất khẩu lao động đi nước ngoài, như:

- - Kế hoạch số 1066/KH-LĐTĐ ngày 11/12/2012 về việc tổ chức Hội nghị triển khai các giải pháp giảm tỷ lệ lao động hết hạn hợp đồng lao động tại Hàn Quốc không về nước tại huyện, thành phố; Công văn số 75/CV-LĐTĐ ngày 24/01/2013 gửi BCD XKLD các huyện, thành phố về việc chỉ đạo triển khai tuyên truyền các giải pháp làm giảm tỷ lệ người lao động Hưng Yên đang cư trú bất hợp pháp tại Hàn Quốc trở về nước; Kế hoạch số 932/KH-LĐTĐ ngày 11/11/2013 về việc triển khai vận động người lao động cư trú bất hợp pháp và sắp hết hạn hợp đồng về nước tại cấp xã (xã Nhân Hòa, xã Minh Đức, thuộc huyện Mỹ Hào; xã Đa Lộc, xã Đặng Lễ, huyện Ân Thi); Kế hoạch số 762/KH-LĐTĐ ngày 19/9/2013 về Kế hoạch tổ chức Hội nghị triển khai các giải pháp giảm tỷ lệ người lao động cư trú bất hợp pháp tại Hàn Quốc, trong nội dung Hội nghị có nội dung hướng dẫn UBND các cấp triển khai công tác tuyên truyền, thành lập các tổ tư vấn, vận động các gia đình ký cam kết và hướng dẫn các xã báo cáo kết quả định kỳ; Công văn số 1439/LĐTĐ-VLATĐ ngày 21/12/2015 gửi Phòng Lao động – TB và XH các huyện, thành phố về việc gửi thư tuyên truyền tới gia đình người lao động.

Bên cạnh đó, công tác phối hợp giữa các cơ quan Trung ương và các sở, ngành, đơn vị liên quan của tỉnh trong công tác xuất khẩu lao động đi nước ngoài cũng được triển khai kịp thời, hiệu quả:

- Phối hợp với Cục quản lý lao động ngoài nước, Trung tâm lao động ngoài nước, Quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước Bộ lao động – Thương binh và Xã hội, cơ quan đại diện Hàn Quốc, cơ quan VOV2 và các tỉnh Hải Dương, Hải Phòng tổ chức Hội nghị triển khai các giải pháp vận động người lao động hết hạn hợp đồng tại Hàn Quốc về nước trong năm 2014 theo Kế hoạch số 199/KH-LĐTĐ ngày 21/3/2014; Công văn số 314/LĐTĐ-QLLĐNN ngày 17/02/2014 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc chỉ đạo triển khai Nghị định 95/2013/NĐ-CP;

- Phối hợp với Cục quản lý lao động ngoài nước, Trung tâm lao động ngoài nước Bộ lao động – Thương binh và Xã hội tổ chức Hội nghị triển khai các giải pháp vận động người lao động hết hạn hợp đồng tại Hàn Quốc về nước theo kế hoạch số 674/KH-LĐTĐ ngày 10/7/2014;

- Phối hợp với Cục quản lý lao động ngoài nước, Trung tâm lao động ngoài nước, Quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước Bộ lao động – Thương binh và Xã hội;

Lãnh đạo các sở, ngành liên quan; Lãnh đạo và các phòng, ban huyện Ân Thi; Lãnh đạo UBND và cán bộ Lao động – Thương binh và Xã hội 15 xã, thị trấn thuộc huyện Ân Thi có lao động làm việc tại Hàn Quốc và thân nhân của người lao động để tổ chức tuyên truyền, vận động người lao động tại Hàn Quốc về nước đúng thời hạn tại công văn số 593/LĐT BXH-VLATLD ngày 18/6/2015 và giấy mời số 871/GM-LĐT BXH ngày 24/8/2015.

Qua 5 năm thực hiện (từ 2013 đến hết tháng 6/2018), Sở Lao động – Thương binh và Xã hội cùng với các đơn vị như Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh, các Trung tâm dịch vụ việc làm phát hành hàng nghìn đĩa CD, tờ rơi, sổ tay về chính sách đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng của Trung ương và địa phương cho cán bộ làm công tác lao động việc làm các cấp, các cán bộ tuyển nguồn lao động của doanh nghiệp dịch vụ tuyển lao động, người lao động và thân nhân người lao động trên địa bàn tỉnh.

Báo Hưng Yên, Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh đã phát sóng hàng trăm tin, bài, phóng sự ngắn, phóng sự dài, mục và chuyên mục, đăng tải thông báo của các doanh nghiệp, đơn vị cần tuyển lao động trên sóng truyền hình và trang thông tin điện tử của Báo, Đài. Trang Thông tin điện tử của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã cập nhật, đăng tải đầy đủ hệ thống các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp, các ngành để người dân, nhất là người lao động trên địa bàn tỉnh tìm hiểu, nắm bắt đầy đủ, chính xác các chủ trương, chính sách về xuất khẩu lao động của Nhà nước, các thông tin về thị trường lao động nước ngoài để người lao động và gia đình yên tâm khi lựa chọn đi xuất khẩu lao động nước ngoài.

3. Xây dựng kế hoạch đào tạo nguồn lao động và giới thiệu người lao động để tham gia dự tuyển đi làm việc ở nước ngoài

Thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 26/10/2011 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình Dạy nghề - Việc làm và Giảm nghèo giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 157/KH-UBND ngày 30/12/2011 về kế hoạch dạy nghề tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2011 – 2025; Kế hoạch số 143/KH-UBND ngày 29/5/2017 về kế hoạch việc làm tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2017 – 2020; Kế hoạch số 141/KH-UBND ngày 29/5/2017 về kế hoạch giáo dục nghề nghiệp tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2017 – 2022, trong đó chú trọng công tác dạy nghề gắn với giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động và giảm nghèo.

Trên cơ sở đó, các cấp, các ngành của tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao đã chủ động tham mưu, xây dựng và triển khai tạo nguồn lao động và giới thiệu lao động tham gia xuất khẩu lao động.

Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chỉ đạo Trung tâm dịch vụ việc làm phối hợp với các địa phương, các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động tuyển chọn lao động đi lao động nước ngoài theo hợp đồng tại các Công văn: Số 1542/LĐT BXH ngày 17/11/2016 về việc phối hợp chỉ đạo việc tuyển

chọn thực tập sinh Nhật Bản; số 2368/CV-LĐTĐXH ngày 20/8/2018 về việc phối hợp triển khai kế hoạch tuyển chọn thực tập sinh nữ đi thực tập kỹ thuật tại Nhật Bản năm 2018; số 2759/LĐTĐXH-VLATLĐ ngày 17/9/2018 về việc phối hợp triển khai kế hoạch tuyển chọn thực tập sinh đi thực tập kỹ thuật tại Nhật Bản năm đợt 3/2018; số 4203/CV-LĐTĐXH ngày 21/12/2015 về việc thông báo tuyển ứng viên sang học tập tại Đức; các Thông báo: Số 884/TB-LĐTĐXH ngày 03/8/2016 về việc tiếp nhận đăng ký dự tuyển tiếng Hàn Quốc theo chương trình EPS cho người lao động năm 2016; số 554/TB-LĐTĐXH ngày 05/4/2017 về việc tiếp tục đăng ký dự tuyển tiếng Hàn Quốc theo chương trình EPS cho người lao động; công văn số 1852/QLLĐNN-VP ngày 29/9/2017 về việc thông báo tuyển chọn ứng viên điều dưỡng, hộ lý sang học tập và làm việc tại Nhật Bản; số 1959/TB-LĐTĐXH ngày 08/6/2018 về việc thông báo tuyển dụng lao động sang học tập và làm việc tại Cộng hòa Séc.

Xây dựng và duy trì mối liên hệ chặt chẽ với các xã, phường, thị trấn và các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động để tham gia tạo nguồn xuất khẩu lao động.

Kết quả hoạt động công tác dạy nghề tạo nguồn XKLD từ tại Trung tâm GTVVL từ năm 2013 đến tháng 9/ 2018:

- Đào tạo bồi dưỡng kiến thức tiếng Hàn Quốc, Nhật Bản: 559 người (**tiếng Nhật Bản**: năm 2013: 03 lớp cho 45 người, năm 2014: 01 lớp cho 10 người; **tiếng Hàn Quốc**: năm 2013: 01 lớp 15 người, năm 2014: 02 lớp cho 39 người, năm 2015: 01 lớp cho 14 người, năm 2016: 06 lớp cho 276 người, năm 2017: 04 lớp cho 128 người, năm 2018: 02 lớp cho 40 người).

- Giai đoạn 2013 – 2018, Trung tâm Dịch vụ việc làm đã tư vấn cho 6.829 lao động, trong đó bao gồm cả lao động có nhu cầu đi xuất khẩu lao động.

4. Phối hợp với các doanh nghiệp tổ chức tuyển lao động tại địa phương và quản lý người lao động để tham gia dự tuyển đi làm việc ở nước ngoài

Tính từ năm 2013 đến nay, có 42 đơn vị, doanh nghiệp xuất khẩu lao động triển khai tuyển chọn lao động trên địa bàn tỉnh đi xuất khẩu, trong đó phần lớn các đơn vị có trụ sở chính tại thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội và một số tỉnh khác; có 03 đơn vị, doanh nghiệp thuộc tỉnh (gồm: Công ty CPTM Châu Hưng; Công ty TNHH Thương mại và Phát triển nhân lực Á Châu; Công ty cổ phần Nhân Đạt Kesa) (*Danh sách các doanh nghiệp kèm theo - Mẫu số 02*).

Các hình thức tuyển chọn lao động đi xuất khẩu lao động tại nước ngoài:

Thứ nhất: Qua các Trung tâm dịch vụ việc làm thuộc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, các hội, đoàn thể (Tinh Đoàn, Liên hiệp Hội phụ nữ, Hội Nông dân ...). Với hình thức này doanh nghiệp sẽ tìm được nguồn lao động dồi dào, phong phú về tay nghề, lại giảm chi phí tuyển chọn, việc rủi ro trong

quá trình xuất cảnh hầu như không xảy ra hoặc nếu có thì được phối hợp giải quyết triệt để do vậy tạo được niềm tin của người lao động.

Thứ hai: Tuyển trực tiếp tại các địa phương thông qua chính quyền cấp xã/phường, các trường, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các nhà máy, xí nghiệp và tại Công ty hay các văn phòng đại diện của Công ty; qua người thân, bạn bè giới thiệu: Với hình thức này thì người lao động có thể chủ động tìm đến doanh nghiệp xuất khẩu lao động hoặc cơ quan trực thuộc nhà nước về xuất khẩu lao động theo nhu cầu của mình.

Thứ ba: Tuyển chọn qua trung gian, môi giới, qua các đầu mối đại diện của doanh nghiệp. Tuy nhiên, hình thức này bộc lộ nhiều nhược điểm, người lao động có nguy cơ bị lừa đảo rất lớn, mất chi phí lớn hơn. Hình thức này đang dần thu hẹp vì qua công tác tuyên truyền thường xuyên, liên tục và sự vào cuộc của các cấp, các ngành, địa phương; người lao động có thêm thông tin đã biết lựa chọn các địa chỉ uy tín để tham gia xuất cảnh.

Hàng năm, có khoảng 3.000 lao động của tỉnh đi làm việc ở nước ngoài. Một số thị trường lao động chính như Nhật Bản, Đài Loan, Malaysia, Hàn Quốc.

Kết quả xuất khẩu lao động trên địa bàn tỉnh từ 2013 đến tháng 6/2018:

Thị trường Năm	Nhật Bản	Đài Loan	Malaysia	Hàn Quốc và các thị trường khác	Tổng (lao động)
2013	225	310	351	1.814	2.700
2014	230	316	358	1.846	2.750
2015	271	373	422	1.184	3.250
2016	275	379	429	2.207	3.290
2017	329	301	352	2.218	3.200
6 tháng đầu năm 2018	145	200	225	1.164	1.734

Ngành nghề chủ yếu là: May mặc, xây dựng, lắp ráp điện tử, điều dưỡng, nông nghiệp, giúp việc gia đình. Đa số những người lao động này là lao động phổ thông.

Công tác bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người lao động trong thời gian làm việc ở nước ngoài luôn được quan tâm, thực hiện. Hầu hết lao động đi

làm việc ở nước ngoài đều có việc làm ổn định, thu nhập tốt, điều kiện sinh hoạt và làm việc được bảo đảm theo đúng quy định của luật pháp nước tiếp nhận.

Một số trường hợp lao động đi làm việc ở nước ngoài gặp rủi ro do: Tình hình kinh tế - chính trị của nước tiếp nhận có biến động; sự khác biệt lớn về văn hóa, phong tục tập quán, trong khi người lao động lại không được trang bị các kiến thức cần thiết. Thời gian gần đây, tình trạng bỏ trốn, cư trú bất hợp pháp và vi phạm hợp đồng lao động của người lao động vẫn xảy ra...do sự thiếu hiểu biết cũng như mong muốn có thu nhập cao dẫn đến việc lao động bị xử lý, trục xuất về nước mà không được bồi hoàn hợp đồng.

Để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, tránh gặp rủi ro cho người lao động khi đi làm việc ở nước ngoài, UBND tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị, địa phương liên quan chủ động phối hợp với các cơ quan Trung ương, các doanh nghiệp, các tổ chức tuyển chọn lao động, thân nhân gia đình người lao động để theo dõi, nắm bắt tình hình người lao động; giám sát chặt chẽ việc tuyển chọn, đào tạo và đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài của các doanh nghiệp xuất khẩu lao động, bảo đảm chỉ đưa những lao động đáp ứng đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo yêu cầu của phía tiếp nhận; trang bị các kiến thức cần thiết về pháp luật, về phong tục tập quán của nước tiếp nhận và các điều khoản hợp đồng cho người lao động trước khi xuất khẩu đi nước ngoài.

Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã ban hành các văn bản hướng dẫn và giới thiệu với UBND, Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội các huyện, thành phố quản lý, giám sát và phối hợp với 42 đơn vị, doanh nghiệp xuất khẩu lao động về địa phương tuyển chọn lao động, yêu cầu các đơn vị xuất khẩu lao động thực hiện nghiêm các quy định như: Công khai với địa phương về số lượng, ngành nghề, tiêu chuẩn tuyển chọn, điều kiện làm việc, sinh hoạt, quyền lợi của người lao động và các khoản phí người lao động phải đóng góp khi tham gia đăng ký tuyển chọn; chấp hành đúng các quy định của pháp luật và thực hiện đầy đủ các nội dung cam kết đối với người lao động; báo cáo định kỳ về nội dung, trình tự, tiến độ thực hiện, những diễn biến phát sinh và những thông tin cần thiết trong quá trình tuyển chọn lao động trên địa bàn với cơ quan chức năng.

Các hoạt động quản lý Nhà nước về xuất khẩu lao động trên địa bàn tỉnh đã góp phần giảm thiểu đáng kể các rủi ro cho lao động của tỉnh khi đi xuất khẩu lao động. Theo thống kê, trong thời gian qua, trên địa bàn tỉnh chưa có vụ việc nghiêm trọng nào về công tác xuất khẩu lao động đi nước ngoài.

5. Công tác hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài

Công tác hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài cũng được tỉnh quan tâm thông qua việc thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ xuất khẩu lao động đối với người lao động có nhu cầu đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng như:

- Hỗ trợ đào tạo nghề, ngoại ngữ, bồi dưỡng kiến thức cần thiết; chi phí làm thủ tục hộ chiếu, thị thực, khám sức khỏe, lý lịch tư pháp trước khi đi làm việc ở nước ngoài; hỗ trợ giải quyết rủi ro trong thời gian làm việc ở nước ngoài.v.v... theo quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ, Quyết định số 12/QĐ-TTg ngày 06/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ cho người lao động là người dân tộc thiểu số; người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo hoặc hộ bị thu hồi đất nông nghiệp; thân nhân của người có công với cách mạng;

- Hỗ trợ vay vốn đối với người lao động:

+ Hướng dẫn người lao động hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục, kịp thời giải ngân nguồn vốn cho vay ưu đãi phục vụ việc đi xuất khẩu lao động theo quy định tại Quyết định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ, Quyết định số 12/QĐ-TTg ngày 06/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ; thu hồi nợ, xử lý nợ vay đảm bảo quy định;

+ Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ bị thu hồi đất nông nghiệp được vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng từ Ngân hàng chính sách xã hội theo quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ;

+ Người lao động thuộc hộ cận nghèo, người lao động là thân nhân của người có công với cách mạng được vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng từ Quỹ quốc gia về việc làm theo quy định;

+ Tạo điều kiện cho người lao động không thuộc diện chính sách được tiếp cận các nguồn tín dụng ưu đãi để xuất khẩu lao động, kết quả cụ thể:

Năm	Số người vay vốn (Người)	Số tiền vay (Triệu đồng)	Ghi chú
2013	125	5.290	
2014	60	4.720	
2015	14	2.065	
2016	6	645	
2017	9	600	
6 tháng đầu năm 2018	2	100	

Những năm gần đây, do kinh tế phát triển nhanh, nhu cầu vay phục vụ mục đích xuất khẩu lao động trên địa bàn tỉnh đã giảm đáng kể.

Hàng năm, tỉnh bổ sung nguồn vốn cho vay xuất khẩu lao động đảm bảo đáp ứng nhu cầu vay vốn của người lao động.

6. Việc xác nhận, chứng thực các loại giấy tờ của người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo quy định của pháp luật

Nhằm tạo thuận lợi cho người lao động trong công tác xuất khẩu lao động, Công an tỉnh thực hiện nhanh việc xác nhận, chứng thực các loại giấy tờ của người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo quy định; phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn, kiểm tra các tổ chức, cá nhân có hoạt động xuất khẩu lao động; đồng thời thông qua các mặt công tác nghiệp vụ kịp thời phát hiện phòng ngừa, đấu tranh xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật trong lĩnh vực xuất khẩu lao động.

7. Tổ chức tiếp nhận đăng ký hợp đồng của người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng cá nhân và của doanh nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hình thức thực tập nâng cao tay nghề

Việc tiếp nhận đăng ký hợp đồng của người lao động đi làm việc nước ngoài theo hợp đồng cá nhân được thực hiện trực tiếp tại trụ sở Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

Người lao động có nhu cầu đăng ký hợp đồng cá nhân đến nộp hồ sơ tại Sở Lao động – Thương binh và Xã hội. Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp Giấy xác nhận đăng ký Hợp đồng cá nhân theo mẫu tại Phụ lục số 08 của Thông tư số 21/2007/TT-BLĐTBXH ngày 08 tháng 10 năm 2007 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và Nghị định số 126/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm quản lý hồ sơ của người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo Hợp đồng cá nhân.

Việc tiếp nhận doanh nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hình thức thực tập nâng cao tay nghề: Năm 2015, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tiếp nhận và xác nhận 01 hồ sơ đăng ký Hợp đồng cá nhân đi lao động tại Đài Loan (văn bản xác nhận số 411/LĐTBXH-VLATLD ngày 06/5/2015).

Doanh nghiệp đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hình thức thực tập nâng cao tay nghề nộp hồ sơ đăng ký thực hiện Hợp đồng nhận lao động thực tập tại Cục Quản lý lao động ngoài nước đối với hợp đồng có thời gian từ 90 ngày trở lên và tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính đối với hợp đồng có thời gian dưới 90 ngày. Từ năm 2013 đến nay, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Hưng Yên chưa nhận được báo cáo đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hình thức thực tập nâng cao tay nghề của doanh nghiệp nào.

8. Công tác kiểm tra, thanh tra và xử lý các vi phạm trong hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài của các doanh nghiệp tại địa phương

Nhằm đảm bảo công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài tuân thủ các quy định của pháp luật, các cấp chính quyền địa phương thường xuyên kiểm tra, giám sát, theo dõi để ngăn ngừa, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực xuất khẩu lao động, đồng thời khen thưởng, động viên các địa phương, đơn vị và doanh nghiệp thực hiện tốt công tác xuất khẩu lao động.

Sở Lao động – Thương binh và Xã hội - Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo xuất khẩu lao động tỉnh (BCĐ) đã chủ động tham mưu BCĐ xây dựng và ban hành Kế hoạch số 01/KH-BCĐ ngày 18/8/2015 về kế hoạch kiểm tra công tác xuất khẩu lao động trên địa bàn tỉnh; tham mưu thực hiện các giải pháp nhằm giảm lao động bất hợp pháp tại Hàn Quốc.

Ban Văn hoá - Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 237/KH-VHXH ngày 11/9/2015 giám sát hình thực hiện chính sách, pháp luật về việc đưa người lao động ở tỉnh Hưng Yên đi nước ngoài làm việc theo hợp đồng từ năm 2010 đến năm 2015.

Nội dung kiểm tra, giám sát: Kiểm tra công tác chỉ đạo, quản lý và phối hợp triển khai của các cơ quan, địa phương với công ty xuất khẩu lao động (XKLD) tuyển chọn lao động trên địa bàn tỉnh; kết quả hoạt động tuyển dụng lao động của các công ty XKLD trên địa bàn các huyện, thành phố; đánh giá việc thực hiện cam kết về XKLD của các công ty XKLD tuyển dụng lao động trên địa bàn tỉnh; kế hoạch tuyển dụng lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài của các công ty XKLD; công tác tuyên truyền, vận động người lao động tham gia XKLD; công tác tạo nguồn lao động có chất lượng tham gia tuyển chọn đi XKLD.

Qua kiểm tra, giám sát không phát hiện có vụ việc tiêu cực nào trong thực hiện công tác xuất khẩu lao động (kết quả tại các Báo cáo: số 02/BC-LĐT BXH ngày 13/11/2015 và số 1073/BC-LĐT BXH ngày 07/10/2015 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội).

Hiện trên địa bàn tỉnh có 03 đơn vị, doanh nghiệp tham gia vào hoạt động xuất khẩu lao động, gồm: Công ty CPTM Châu Hưng được cấp phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài năm 2016; Công ty TNHH Thương mại và Phát triển nhân lực Á Châu được cấp phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài từ năm 2016; Công ty cổ phần Nhân Đạt Kesa được cấp phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài năm 2016. Năm 2017, Công ty TNHH Thương mại và Phát triển nhân lực Á Châu được thanh tra Cục Quản lý lao động nước ngoài thanh tra tại

đơn vị. Đến nay, các đơn vị chức năng của tỉnh chưa tổ chức thanh tra 03 doanh nghiệp trên do các doanh nghiệp mới đi vào hoạt động.

8. Công tác báo cáo

Nhìn chung, công tác báo cáo của các cơ quan, đơn vị, các doanh nghiệp về công tác xuất khẩu lao động trên địa bàn tỉnh Hưng Yên được đảm bảo theo quy định.

Các đơn vị, doanh nghiệp tuyển dụng lao động trên địa bàn tỉnh đi xuất khẩu lao động thực hiện chế độ báo cáo định kỳ tình hình đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, theo hình thức thực tập nâng cao tay nghề theo quy định tại mục 1, 2, 3 và 4 chương VI của Thông tư số 21/2007/TT-BLĐTBXH ngày 08/10/2007 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (*Có tài liệu báo cáo của các đơn vị, doanh nghiệp tuyển dụng kèm theo*);

UBND các huyện, thành phố; các sở, ban, ngành có liên quan định kỳ 6 tháng, hàng năm báo cáo UBND tỉnh tình hình, kết quả triển khai thực hiện (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) trước ngày 15/6 (đối với báo cáo 6 tháng) và trước ngày 05/12 (đối với báo cáo năm);

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm đôn đốc, theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện của các sở, ngành, địa phương, định kỳ hoặc đột xuất báo cáo UBND tỉnh trước ngày 20/6 (*đối với báo cáo 6 tháng*) và trước ngày 15/12 (*đối với báo cáo năm*) (*Có tài liệu báo cáo kèm theo*).

Trên cơ sở tình hình cụ thể và yêu cầu của các cấp liên quan, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã có Công văn số 118/CV-LĐTBXH ngày 26/02/2013 báo cáo kết quả thực hiện các giải pháp giảm tỷ lệ người lao động hết hạn hợp đồng tại Hàn Quốc không về nước; Công văn số 676/LĐTBXH ngày 30/6/2016 về việc báo cáo tình hình tuyển dụng XKLD 6 tháng đầu năm 2016; Công văn số 2186/LĐTBXH - VLATLD ngày 16/11/2017 về việc báo cáo tình hình tuyển dụng XKLD năm 2017 gửi UBND tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ VÀ KIẾN NGHỊ

1. Đánh giá chung

1.1. Thuận lợi

Trên cơ sở chủ trương, chính sách của Nhà nước về xuất khẩu lao động đi nước ngoài, công tác quản lý Nhà nước và đẩy mạnh xuất khẩu lao động đi nước ngoài trên địa bàn tỉnh Hưng Yên trong thời gian qua có những thuận lợi sau:

- Tỉnh ủy, UBND tỉnh, các cấp, các ngành liên quan kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác xuất khẩu lao động, cung cấp thông tin cho người lao động về chủ trương, chính sách của Nhà nước, thông tin

về các thị trường lao động, các doanh nghiệp xuất khẩu lao động để người lao động chủ động nắm bắt và tham gia;

- Các cấp, các ngành phối hợp đồng bộ, chặt chẽ, phân công, phân nhiệm cụ thể trong việc triển khai và thực hiện có hiệu quả công tác xuất khẩu lao động;

- Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã chủ động, phối hợp với Cục quản lý lao động ngoài nước, các doanh nghiệp xuất khẩu lao động trong việc quản lý và mở rộng thị trường lao động ở nước ngoài, tạo cơ hội cho người lao động lựa chọn thị trường lao động, phù hợp với điều kiện và khả năng của người lao động;

- Công tác tạo nguồn cho xuất khẩu lao động có bước phát triển mới, đáp ứng về ngoại ngữ, kỹ năng nghề và các yêu cầu có liên quan để người lao động đi lao động ở nước ngoài đảm bảo, điều kiện và thuận lợi;

- Nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng, nhất là người lao động không ngừng được nâng cao, nhiều lao động sau khi về nước đã thành lập doanh nghiệp, thu hút và giải quyết việc làm cho người lao động tại địa phương;

- Theo báo cáo chưa đầy đủ của các huyện, thành phố và các cơ quan liên quan, hàng năm người lao động đi xuất khẩu lao động gửi ngoại hối về gia đình và địa phương khoảng 20 triệu USD, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và gia đình.

1.2. Hạn chế, khó khăn

- Công tác xuất khẩu đã được đẩy mạnh, song tâm lý kén chọn thị trường có thu nhập cao mà không quan tâm đến các điều kiện như: trình độ ngoại ngữ, tay nghề, bằng cấp chuyên môn và khả năng tài chính ... của người lao động đã hạn chế nhiều đến việc đẩy mạnh công tác xuất khẩu lao động của tỉnh;

- Việc xuất khẩu lao động chủ yếu thông qua các đơn vị có chức năng xuất khẩu lao động ở ngoài tỉnh nên lao động đi làm việc ở nước ngoài luôn bị động về số lượng, chất lượng và thị trường tiếp nhận lao động; chi phí để đi xuất khẩu lao động còn cao, vượt quá khả năng về tài chính của số đông người lao động, trong khi mức lương, thu nhập tại một số thị trường chưa cao; công tác thông tin, báo cáo của doanh nghiệp vẫn còn hạn chế ;

- Trên địa bàn tỉnh có nhiều doanh nghiệp trong và ngoài nước tuyển lao động với mức thu nhập khá cao nên nhu cầu xuất khẩu lao động bị ảnh hưởng do làm việc tại tỉnh vừa có thu nhập ổn định, vừa gần gia đình;

- Công tác tuyên truyền về chủ trương, chính sách xuất khẩu lao động của Đảng và Nhà nước trên địa bàn tỉnh mặc dù có nhiều kết quả nhưng vẫn còn có những hạn chế (chưa tiếp cận đến đại bộ phận người lao động, thông tin về thị trường lao động nước ngoài còn hạn chế...) dẫn đến nhiều lao động chưa thật sự hiểu biết nhiều về thị trường tiếp nhận lao động, quyền lợi, nghĩa vụ của người

đi xuất khẩu lao động; một bộ phận gia đình trên địa bàn tỉnh chưa yên tâm khi cho con em họ đi làm việc ở nước ngoài nên chưa sẵn sàng tham gia xuất khẩu lao động.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với Chính phủ

- Xem xét, ban hành cơ chế cho phép các tỉnh trong nước liên kết với các địa phương nước ngoài trong công tác xuất khẩu lao động, bao gồm cả lao động đi làm việc ở nước ngoài theo thời vụ.

- Tăng cường nguồn vốn, mở rộng đối tượng, mức vay từ Quỹ quốc gia giải quyết việc làm.

2. Đối với Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội

- Ban hành văn bản chỉ đạo về việc phối hợp giữa Cục quản lý lao động ngoài nước với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố.

- Ban hành các văn bản quy định sự phối hợp giữa các doanh nghiệp xuất khẩu lao động với cơ quan quản lý lao động ở địa phương.

UBND tỉnh Hưng Yên trân trọng báo cáo./...*reg*

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh;
- Lưu VT, KGVX^T.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]
Nguyễn Duy Hưng

Biểu số: 01 M/BCS-XHMT

**SỐ LAO ĐỘNG ĐI LÀM VIỆC CÓ
THỜI HẠN Ở NƯỚC NGOÀI
THEO HỢP ĐỒNG**

Năm 2013

(Kèm theo Báo cáo số 45/BC-UBND ngày 29/11/2018 của UBND tỉnh Hưng Yên)

	Tổng số (Người)
Tổng số	2700
1. Chia theo thành thị, nông thôn	
- Thành thị	810
- Nông thôn	1890
2. Chia theo giới tính	
- Nam	1810
- Nữ	890
3. Chia theo nhóm trình độ	
- Từ Đại học trở lên	68
- Nghệ nhân những ngành nghề truyền thống	202
- Kinh nghiệm làm việc (≥ 5 năm)	200
- Khác	2230
4. Chia theo khu vực thị trường	2700
Nhật Bản	225
Đài Loan	310
Malaysia	351
Thị trường khác	1814
5. Chia theo huyện, thành phố	
- TP. Hưng Yên	270
- Huyện Tiên Lữ	275
- Huyện Phù Cừ	289
- Huyện Ân Thi	345
- Huyện Khoái Châu	249
- Huyện Văn Lâm	236
- Huyện Yên Mỹ	330
- Huyện Mỹ Hào	221
- Huyện Văn Giang	155
- Huyện Kim Động	330

**SỐ LAO ĐỘNG ĐI LÀM VIỆC CÓ
THỜI HẠN Ở NƯỚC NGOÀI
THEO HỢP ĐỒNG**

Năm 2014

(Kèm theo Báo cáo số 84/S4/BC-UBND ngày 29/11/2018 của UBND tỉnh Hưng Yên)

	Tổng số (Người)
Tổng số	2750
1. Chia theo thành thị, nông thôn	2750
- Thành thị	825
- Nông thôn	1925
2. Chia theo giới tính	2750
- Nam	1788
- Nữ	962
3. Chia theo nhóm trình độ	2750
- Từ Đại học trở lên	82
- Nghệ nhân những ngành nghề truyền thống	207
- Kinh nghiệm làm việc (>=5 năm)	204
- Khác	2257
4. Chia theo khu vực thị trường	2750
Nhật Bản	230
Đài Loan	316
Malaysia	358
Thị trường khác	1846
5. Chia theo huyện, thành phố	2750
- TP. Hưng Yên	275
- Huyện Tiên Lữ	280
- Huyện Phù Cừ	295
- Huyện Ân Thi	402
- Huyện Khoái Châu	252
- Huyện Văn Lâm	195
- Huyện Yên Mỹ	240
- Huyện Mỹ Hào	225
- Huyện Văn Giang	158
- Huyện Kim Động	428

**SỐ LAO ĐỘNG ĐI LÀM VIỆC CÓ
THỜI HẠN Ở NƯỚC NGOÀI
THEO HỢP ĐỒNG**

năm 2015

(Kèm theo Báo cáo số 84/54/BC-UBND ngày 29/11/2018 của UBND tỉnh Hưng Yên)

	Tổng số (Người)
Tổng số	3250
1. Chia theo thành thị, nông thôn	3250
- Thành thị	905
- Nông thôn	2345
2. Chia theo giới tính	3250
- Nam	2112
- Nữ	1138
3. Chia theo nhóm trình độ	3250
- Từ Đại học trở lên	96
- Nghệ nhân những ngành nghề truyền thống	244
- Kinh nghiệm làm việc (≥ 5 năm)	241
- Khác	2669
4. Chia theo khu vực thị trường	3250
Nhật Bản	271
Đài Loan	373
Malaysia	422
Thị trường khác	2184
5. Chia theo huyện, thành phố	3250
- TP. Hưng Yên	323
- Huyện Tiên Lữ	331
- Huyện Phù Cù	348
- Huyện Ân Thi	475
- Huyện Khoái Châu	300
- Huyện Văn Lâm	232
- Huyện Yên Mỹ	284
- Huyện Mỹ Hào	266
- Huyện Văn Giang	186
- Huyện Kim Động	505



**SỞ LAO ĐỘNG ĐI LÀM VIỆC CÓ
THỜI HẠN Ở NƯỚC NGOÀI
THEO HỢP ĐỒNG**

Năm 2016

(Kèm theo Báo cáo số 24/BC-UBND ngày 29/11/2018 của UBND tỉnh Hưng Yên)

	Tổng số(Người)
Tổng số	3290
1. Chia theo thành thị, nông thôn	
- Thành thị	990
- Nông thôn	2310
2. Chia theo giới tính	
- Nam	2145
- Nữ	1155
3. Chia theo nhóm trình độ	
- Từ Đại học trở lên	98
- Nghệ nhân những ngành nghề truyền thống	248
- Kinh nghiệm làm việc (>=5 năm)	245
- Khác	2709
4. Chia theo khu vực thị trường	3290
Nhật Bản	275
Đài Loan	379
Malaysia	429
Thị trường khác	2207
5. Chia theo huyện, thành phố	
- TP. Hưng Yên	330
- Huyện Tiên Lữ	336
- Huyện Phù Cừ	353
- Huyện Ân Thi	482
- Huyện Khoái Châu	304
- Huyện Văn Lâm	236
- Huyện Yên Mỹ	288
- Huyện Mỹ Hào	270
- Huyện Văn Giang	189
- Huyện Kim Động	512

**SỐ LAO ĐỘNG ĐI LÀM VIỆC CÓ
THỜI HẠN Ở NƯỚC NGOÀI
THEO HỢP ĐỒNG**

Năm 2017

(Kèm theo Báo cáo số *3454*/BC-UBND ngày *26* /11/2018 của UBND tỉnh Hưng Yên)

	Tổng số(Người)
Tổng số	3200
1. Chia theo thành thị, nông thôn	
- Thành thị	960
- Nông thôn	2240
2. Chia theo giới tính	
- Nam	2080
- Nữ	1120
3. Chia theo nhóm trình độ	
- Từ Đại học trở lên	95
- Nghệ nhân những ngành nghề truyền thống	241
- Kinh nghiệm làm việc (>=5 năm)	238
- Khác	2626
4. Chia theo khu vực thị trường	
<i>Nhật Bản</i>	329
<i>Đài Loan</i>	301
<i>Malaysia</i>	352
<i>Thị trường khác</i>	2218
5. Chia theo huyện, thành phố	
- TP. Hưng Yên	320
- Huyện Tiên Lữ	326
- Huyện Phù Cừ	343
- Huyện Ân Thi	468
- Huyện Khoái Châu	294
- Huyện Văn Lâm	228
- Huyện Yên Mỹ	279
- Huyện Mỹ Hào	260
- Huyện Văn Giang	183
- Huyện Kim Động	499



**SỐ LAO ĐỘNG ĐI LÀM VIỆC CÓ
THỜI HẠN Ở NƯỚC NGOÀI
THEO HỢP ĐỒNG
6 tháng Năm 2018**

(Kèm theo Báo cáo số *824/SY/BC*-UBND ngày *29/11/2018* của UBND tỉnh Hưng Yên)

	Tổng số (Người)
Tổng số	1734
1. Chia theo thành thị, nông thôn	1734
- Thành thị	520
- Nông thôn	1214
2. Chia theo giới tính	1734
- Nam	1127
- Nữ	607
3. Chia theo nhóm trình độ	1734
- Từ Đại học trở lên	52
- Nghệ nhân những ngành nghề truyền thống	131
- Kinh nghiệm làm việc (>=5 năm)	129
- Khác	1422
4. Chia theo khu vực thị trường	1734
<i>Nhật Bản</i>	145
<i>Đài Loan</i>	200
<i>Malaysia</i>	225
<i>Thị trường khác</i>	1164
5. Chia theo huyện, thành phố	1734
- TP. Hưng Yên	172
- Huyện Tiên Lữ	176
- Huyện Phù Cù	186
- Huyện Ân Thi	251
- Huyện Khoái Châu	159
- Huyện Văn Lâm	122
- Huyện Yên Mỹ	151
- Huyện Mỹ Hào	142
- Huyện Văn Giang	98
- Huyện Kim Động	277

